

Bản án số: 19/2019/HS-ST
Ngày: 06-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ XUÂN - TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tiến Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Hải

Ông Lê Văn Duyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Nhận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Như Xuân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2019, đối với bị cáo:

Hoàng Văn T (tên gọi khác là N), sinh ngày 10/01/1987 tại xã Q, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn L, xã Q, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Trường T và bà Hà Thị C; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 19/9/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 10/4/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông xử phạt 04 năm tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” (chưa chấp hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm); nhân thân: Ngày 18/11/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 19 tháng 12 ngày về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị tạm giam từ ngày 19/3/2019 cho đến nay. Có mặt.

Người bào chữa: Ông Hoàng Đức Hiếu - Trợ giúp viên pháp lý - Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 4, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người bị hại:

1. Anh Vi Hoàng Th1, sinh năm 1992.

Trú tại: Thôn C, xã X, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Hà Văn Th2, sinh năm 1997.

Trú tại: Thôn T, xã X, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Đều vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 05/01/2019, sau khi ăn cơm, uống rượu tại nhà một người bạn, Hoàng Văn T điều khiển xe mô tô đến quán Internet Thành Nam ở thôn Ná Cà 2, xã Thanh Quân, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa để chơi. Đến nơi, T nhìn thấy khu vực phía ngoài quán đang có nhiều người tập trung, cãi nhau. Lúc này, có Vi Văn S, trú tại ở thôn Ná Cà 2, xã Thanh Quân, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa đi đến và nói với T: “*Anh N ơi, bọn này nó đánh em, hai thằng Lâm Chính*”. T hỏi lại S: “*Bọn nào đánh, đánh cái nào chưa, có bị sao không?*”. S trả lời: “*Em không sao.*”. Nghe S nói vậy, T đi lại chỗ đám đông và nói: “*Bọn mày đừng có làm ồn ở đây, tắt cả giải tán hết!*” rồi đi vào trong quán Thành Nam. Vài phút sau, khi đi ra ngoài quán, thấy vẫn còn đông người nên T nói: “*Chỗ này vẫn chưa giải tán à?*”, S lại nói với T: “*Bọn nó đang gọi người ở Thanh Xuân lên*”. Lúc này, anh Hà Văn Th2, sinh năm 1997 trú tại thôn Thanh Thủy, xã Thanh Xuân, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa có lời lẽ thách thức. Nghe anh Th2 nói vậy, T đi lại chỗ xe mô tô của mình, mở cốp, lấy ra một cây côn nhị khúc bằng sắt, vặn nới thành hình một cây gậy rồi đi tới chỗ anh Th2 và anh Vi Hoàng Th1, sinh năm 1992, trú tại thôn Lâm Chính, xã Thanh Xuân, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa đang đứng. T dùng cây côn nhị khúc đánh một phát trúng vào vùng trán tại vị trí trên trước cung mày trái của anh Th1. Bị đánh, anh Th1 cúi người xuống bỏ chạy thì bị T dùng cây côn đánh tiếp một phát trúng vào bả vai bên phải. Khi anh Th1 bỏ chạy, T tiếp tục quay sang đánh anh Th2. T dùng cây côn đánh nhiều phát về phía anh Th2, trong đó một phát trúng vào mặt ngoài cẳng tay trái. Bị đánh, anh Th2 bỏ chạy, T cầm cây côn đuổi theo, khi anh Th2 chạy đến trước cửa nhà chị Nguyễn Thu L, sinh năm 1976, ở thôn Ná Cà 2, xã Thanh Quân, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa thì bị vấp, ngã xuống nên T đuổi kịp rồi dùng cây côn đánh một phát trúng vào vùng lưng tiếp giáp với vùng thắt lưng bên phải của anh Th2. Lúc này, mọi người xung quanh đến can ngăn, còn anh Th2 chạy được vào nhà chị L nên T không đánh nữa mà điều khiển xe mô tô bỏ đi. (BL 22-24; 45-46; 35-36; 101-104).

Ngày 14/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Như Xuân đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 297/QĐ-CANX đối với thương tích của anh Vi Hoàng Th1 do Hoàng Văn T gây ra. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 26/2019/TTPY ngày 17/01/2019, Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Thanh Hóa đã kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Vi Hoàng Th1 do thương tích gây nên là 07% (bảy phần trăm). (BL 41-42)

Ngày 28/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Như Xuân đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 557/QĐ-CANX đối với thương tích của anh Hà Văn Th2 do Hoàng Văn T gây ra. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 158/2019/TTPY ngày 03/4/2019, Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Thanh Hóa đã kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Hà Văn Th2 do thương tích gây nên là 03% (ba phần trăm). (BL 55-56)

Ngoài hành vi đánh gây thương tích cho anh Vi Hoàng Th1 và anh Hà Văn Th2; Hoàng Văn T còn đánh trúng em Lương Trọng Q, sinh năm 2003 và em Lữ Văn Đ, sinh năm 2001, đều trú tại thôn Thanh Đồng, xã Thanh Xuân, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa, nhưng trong quá trình điều tra, các em Q và Đ không yêu cầu giải quyết và từ chối giám định mức độ tổn thương cơ thể nên không đủ cơ sở để xử lý. (BL 58-64)

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm cây côn mà Hoàng Văn T sử dụng nhưng không thu giữ được.

Về dân sự: Quá trình điều tra, những người bị hại là anh Vi Hoàng Th1 và anh Hà Văn Th2 yêu cầu Hoàng Văn T phải bồi thường chi phí điều trị và tổn hại sức khỏe cho mỗi người 20.000.000đ. T chưa thực hiện việc bồi thường. (BL 125-136)

Tại các Đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại ngày 04/6/2019, những người bị hại là anh Vi Hoàng Th1 và anh Hà Văn Th2 yêu cầu Tòa án buộc bị cáo Hoàng Văn T phải bồi thường cho các anh các khoản thiệt hại gồm: Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa; thu nhập thực tế bị mất của bị hại; cũng như chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị và bồi thường tổn thất tinh thần. Tổng cộng các khoản tiền anh Th1 yêu cầu bồi thường là 12.950.000đ, anh Th2 yêu cầu bồi thường là 13.441.000đ.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai báo trong quá trình điều tra.

Về phần bồi thường thiệt hại: Bị cáo T chỉ chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường của những người bị hại về phần chi phí hợp lý cho việc cứu chữa; thu nhập thực tế bị mất của những người bị hại; cũng như chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị; bồi thường tổn thất tinh thần.

Bản cáo trạng số: 14/CTr-VKSNX ngày 16/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của bị cáo Hoàng Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn T với mức án từ 30 đến 36 tháng tù.

Ngoài ra, Viện kiểm sát còn đề nghị giải quyết phần trách nhiệm dân sự; và đề nghị miễn án phí sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Trợ giúp viên pháp lý Hoàng Đức Hiếu bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn T nhất trí với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 2 Điều 134 của BLHS; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS) quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS; giảm nhẹ cho bị cáo T một phần hình phạt và cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật đã quy định để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm thành người công

dân tốt; đề nghị xem xét các khoản bồi thường thiệt hại giữa bị cáo với người bị hại cho phù hợp với thực tế; áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 miễn án phí sơ thẩm cho bị cáo T.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa và không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Như Xuân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 25/01/2019, tại thôn Ná Cà 2, xã Thanh Quân, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa, do mâu thuẫn cá nhân, Hoàng Văn T đã có hành vi dùng cây côn là hung khí nguy hiểm đánh gây thương tích cho anh Vi Hoàng Th1, sinh năm 1992, trú tại thôn Lâm Chính, xã Thanh Xuân, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa và anh Hà Văn Th2, sinh năm 1997, trú tại thôn Thanh Thủy, xã Thanh Xuân, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa, làm anh Th1 bị tổn hại 07% sức khỏe và anh Th2 bị tổn hại 03% sức khỏe.

[1.2] Hành vi của bị cáo Hoàng Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo là đối tượng đã tái phạm, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng định khung hình phạt “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 của BLHS.

[2] Xét tính chất của vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Văn T là nghiêm trọng nguy hiểm cho xã hội, xuất phát từ mâu thuẫn cá nhân giữa bị cáo và nhóm thanh niên ở xã Thanh Xuân, huyện Như Xuân, trong đó có anh Hoàng Văn Th1 và anh Hà Văn Th2, bị cáo đã có hành vi dùng cây côn đánh gây thương tích cho anh Th1 và anh Th2. Hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo hết sức mạnh động, táo bạo, quyết liệt và nguy hiểm, không những thể hiện ý thức xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe của người khác, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình đối với quần chúng nhân dân địa phương. Vì vậy, cần có đường lối xử phạt nghiêm minh để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, đồng thời việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS của bị cáo:

[3.1] Về nhân thân: Bị cáo Hoàng Văn T là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử lý hình sự, trong đó có 02 tiền án, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội.

[3.2] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, Hoàng Văn T đã ra đầu thú; thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình; bị là người đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế. Các tình tiết giảm nhẹ TNHS của bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS. Do bị cáo có những tình tiết giảm nhẹ TNHS như đã nêu trên, khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được có sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở thành người công dân tốt.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Ở giai đoạn chuẩn bị xét xử, các bị hại Vi Hoàng Th1 và Hà Văn Th2 đều có đơn yêu cầu bị cáo Hoàng Văn T phải bồi thường một số khoản thiệt hại như đã nêu trên. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 590 của BLDS, Nghị quyết số: 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo, thương tích, bệnh án, thời gian cứu chữa của người bị hại, bảng kê chi phí khám, chữa bệnh nội trú của người bị hại; căn cứ vào điều kiện kinh tế - xã hội ở địa phương, thu nhập của lao động phổ thông ở thời điểm hiện tại để xác định và chấp nhận một phần yêu cầu của các bị hại, buộc bị cáo T phải bồi thường thiệt hại cho các bị hại những khoản thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm theo quy định của pháp luật.

[5] Về vật chứng: Cơ quan điều tra không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn T thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí. Căn cứ vào đơn xin miễn nộp tiền án phí của bị cáo; căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm d khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 590, Điều 357 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn T 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/3/2019.

Về phần dân sự:

Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải bồi thường cho người bị hại Vi Hoàng Th1 các khoản tiền sau đây:

- Tiền thuê xe đi cấp cứu, điều trị (02 chiều): 800.000đ;

- Tiền ăn của người bị hại và người chăm sóc trong thời gian điều trị tại cơ sở y tế (100.000đ/người/ngày x 02 người x 01 ngày): 200.000đ;
 - Tiền thu nhập thực tế bị mất (300.000đ/ngày x 10 ngày): 3.000.000đ;
 - Tiền thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc: (200.000đ/ngày x 07 ngày): 1.400.000đ;
 - Tiền bồi thường tổn thất tinh thần (03 tháng lương cơ sở): 4.170.000đ.
- Tổng cộng là: 9.570.000đ.

Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải bồi thường cho người bị hại Hà Văn Th2 các khoản tiền sau đây:

- Tiền thuê xe đi cấp cứu, điều trị (02 chiều): 800.000đ;
 - Tiền chi phí điều trị nội trú: 491.000đ (làm tròn số);
 - Tiền ăn của người bị hại và người chăm sóc trong thời gian điều trị tại cơ sở y tế (100.000đ/người/ngày x 02 người x 01 ngày): 200.000đ;
 - Tiền thu nhập thực tế bị mất (300.000đ/ngày x 10 ngày): 3.000.000đ;
 - Tiền thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc: (200.000đ/ngày x 07 ngày): 1.400.000đ;
 - Tiền bồi thường tổn thất tinh thần (03 tháng lương cơ sở): 4.170.000đ.
- Tổng cộng là: 10.061.000đ.

Khi bản án có hiệu pháp luật, anh Vi Hoàng Th1 và anh Hà Văn Th2 có yêu cầu thi hành án đối với các khoản tiền Hoàng Văn T phải bồi thường, nếu Hoàng Văn T không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì Hoàng Văn T phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án, theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Án phí: Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Văn T.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thi hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- VKSND H.Như Xuân;
- Người bào chữa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT H.Như Xuân;
- Trại tạm giam, CAT;
- Chi cục THADS H.Như Xuân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Tiến Thịnh